

Số: *AA* /2024/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, phạm vi, việc sử dụng kinh phí và định mức hỗ trợ
sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,
Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số
32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9
năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi,
định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên
địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 204/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm
2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, việc sử dụng nguồn kinh phí và
định mức hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ

và nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hỗ trợ

1. Nguyên tắc

a) Đảm bảo tính thống nhất, tập trung dân chủ, tiết kiệm, công khai, minh bạch, công bằng; tuân thủ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thực hiện, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, phạm vi, nội dung và định mức;

b) Ngân sách nhà nước phân bổ cho địa phương nhằm tạo nguồn để chủ động thực hiện các hoạt động hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa; trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển kinh phí giữa các nhiệm vụ chi theo nhu cầu đảm bảo thiết thực, hiệu quả;

c) Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa hỗ trợ cho người trực tiếp sử dụng đất trồng lúa (hộ gia đình, Tổ hợp tác, Hợp tác xã,...);

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý, phân khai nguồn ngân sách được phân bổ để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa theo quy định.

2. Phạm vi

a) Kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa được phân bổ cho địa phương có đất trồng lúa và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa;

b) Kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp phát sinh trên địa bàn quản lý của đơn vị hành chính cấp huyện nào do địa phương đó quản lý, sử dụng.

Điều 4. Việc sử dụng kinh phí hỗ trợ

1. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện các hoạt động: Sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn. Nội dung, mức chi áp dụng theo quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5, Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện các hoạt động: Áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn. Nội dung, mức chi áp dụng theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND.

3. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Nội dung, mức chi áp dụng theo quy định tại Điều 3, Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4. Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa. Thực hiện theo quy định hiện hành về bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất.

5. Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần. Thực hiện theo quy định hiện hành về đánh giá đất đai.

6. Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã. Thực hiện theo quy định hiện hành về sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng.

7. Hỗ trợ 100% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ. Thực hiện theo hợp đồng thực tế được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Định mức hỗ trợ

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ

a) Sử dụng không quá 30% ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 2, khoản 4, khoản 5 và khoản 7 Điều 4, Nghị quyết này;

b) Phần kinh phí còn lại phân bổ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở diện tích đất trồng lúa trên địa bàn quản lý để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 6 Điều 4, Nghị quyết này.

2. Nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân nộp

Sử dụng 100% nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 6 Điều 4, Nghị quyết này.

Điều 6. Về lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

Các cơ quan, đơn vị tổng hợp dự toán chi thường xuyên trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. *HT*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải